TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2020/HS-ST
Ngày: 02-12-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Chí Khanh.**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Phùng Văn Luân**

Bà **Trần Thị Thu Thảo**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Minh Thành** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Tiến** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 02 tháng 12 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 31/2020/TLST-HS ngày 30 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2020/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Hà Văn N, sinh năm 1965 tại tỉnh T Tên gọi khác: S; Nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh T; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hoá: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn T và bà Nguyễn Thị Ng (đã chết); Bị cáo có vợ tên Nguyễn Thị B, sinh năm 1968, ngụ cùng địa chỉ với bị cáo, bị cáo có 04 người con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1998; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo được điều tra tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:* Anh **Trần Hữu H**, sinh năm 1994. Nơi cư trú: Số 89 đường A, Phường B, Quận C, thành phố H. (có mặt)

- *Người làm chứng:*

+ Chị **Nguyễn Thị Bạch P,** sinh năm 1974. Nơi cư trú: Số 89 đường A, Phường B, Quận C, thành phố H. (có mặt)

+ Bà **Nguyễn Thị B**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh T. (có mặt)

+ Anh **Hà Minh T**, sinh năm 1998. Nơi cư trú: ấp 1, xã T, huyện T, tỉnh T. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Hà Văn N bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 10/7/2020, sau khi đã có uống rượu Hà Văn N (S) nhớ lại chuyện đã giới thiệu được người mua khu nuôi gà tập trung tại ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T của chị Nguyễn Thị Bạch P (G), sinh năm 1974, ĐKTT: Số 89 đường A, Phường B, Quận C, thành phố H nhưng chưa được chị P cho tiền hoa hồng môi giới nên N điều khiển xe mô tô 02 bánh biển số 63FB - 5500 đến khu nuôi gà tập trung tìm chị P.

Tại đây, N nói chuyện và yêu cầu chị P cho tiền hoa hồng môi giới nhưng chị P không đồng ý nên N bỏ ra về. Khi ra đến trước cổng khu nuôi gà, tức giận việc chị P không cho tiền hoa hồng nên N lấy cái búa có sẵn trên xe 63FB – 5500 đập bể kính chắn gió phía trước, đèn chiếu sáng phía trước bên trái và phải của xe ô tô 51D- 163.94 của anh Trần Hữu H, sinh năm 1994 là con ruột và ngụ cùng địa chỉ với chị P đang đỗ tại đây. Sự việc sau đó được anh H trình báo Công an xã T đến giải quyết.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 225/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang kết luận tổng giá trị bị thiệt hại các bộ phận bị hư hỏng trên xe ô tô biển số 51D- 163.94 gồm: kính chắn gió phía trước, đèn chiếu sáng phía trước bên trái và phải là 18.960.000 đồng (Mười tám triệu chín trăm sáu mươi ngàn đồng).

Thu giữ tang vật:

- 01 (một) xe ô tô bán tải biển số 51D - 163.94, nhãn hiệu NISSAN. Số loại: NAVARA, màu vàng. Số máy: YD25721608T, số khung: MNTCC2D23Z0024742 do anh Trần Hữu H, sinh năm 1994, ĐKTT: Số 89 đường A, Phường B, Quận C, thành phố H đứng tên sở hữu. Tình trạng hư hỏng của xe như sau:

+ Kính chắn gió phía trước có kích thước (125 x 145 x 80) cm. Trên kính chắn gió bị rạn nứt nhiều đường phức tạp. Trên nền rạn nứt có 04 vùng rạn nứt, thụng mốp chiều hướng từ ngoài vào trong, kích thước (07 x 0,55) m.

+ Đèn chiếu sáng phía trước bên trái: Giữa trên mặt ngoài có vết xước, mòn nhựa, kích thước (05 x 1,5) cm. Cạnh trên chóa đèn bên trong bị bể.

+ Đèn chiếu sáng phía trước bên phải: Cạnh trên góc trái chóa đèn bên trong bị bể.

- 01 (một) cái búa, loại búa chẻ củi. Cán búa bằng gỗ, lưỡi búa bằng kim loại. Tổng chiều dài 35 cm, phần cán búa bằng gỗ dài 31 cm, độ dày lớn nhất phần cán búa bằng gỗ là 02 cm, nhỏ nhất là 1,5 cm. Phần lưỡi búa bằng kim loại dài 11 cm, độ dày lớn nhất phần lưỡi búa là 2,5 cm. Độ dày nhỏ nhất lưỡi búa là 02 mm, búa cũ đã qua sử dụng. Quá trình tạm giữ được niêm phong bằng giấy

trắng có chữ ký của Nguyễn Hữu Đạt – Trưởng công an xã Tân Hòa Thành; Hà Văn N và Hà Minh T (con ruột của N là người chứng kiến).

- Tiền Việt Nam 32.100.000 đồng (Ba mươi hai triệu một trăm ngàn đồng).

- 01 (một) xe mô tô biển số 63FB – 5500 được mua lại của người khác chưa làm thủ tục sang tên nhưng vào ngày 10/7/2020 được N sử dụng làm phương tiện đến khu nuôi gà để nói chuyện với chị P và sau đó phát sinh mâu thuẫn dẫn đến việc N dùng búa đập hư hỏng xe ô tô biển số 51D - 163.94. Xét thấy, N không có mục đích là đi đập phá tài sản từ trước nên Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân Phước không thu giữ xe này là có căn cứ.

- 01 (một) USB chứa video clip ghi hình có âm thanh khi tiến hành hỏi cung bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, anh Trần Hữu H có đơn xin nhận xe nêu trên để làm phương tiện sử dụng. Ngày 03/8/2020, Cơ quan CSĐT – Công an huyện Tân Phước đã ra Quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại xe và số tiền 32.100.000 đồng cho H xong.

Viện kiểm sát nhân dân ra quyết định chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước 01 cái búa có đặc điểm nêu trên để quản lý theo quy định.

Riêng 01 USB chứa video clip ghi hình có âm thanh khi tiến hành hỏi cung bị cáo được lưu theo hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra, bị hại là anh Trần Hữu H yêu cầu bị cáo Hà Văn N bồi thường chi phí sửa chữa xe, chi phí phát sinh phải thuê xe khác trong thời gian xe 51D- 163.94 bị tạm giữ để phục vụ điều tra là 101.912.600 đồng. Hiện bị cáo đã bồi thường số tiền 32.100.000 đồng, còn lại 69.812.600 đồng anh H yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường nhưng bị cáo chưa thực hiện.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-TP ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Tân Phước để xét xử đối với bị cáo Hà Văn N về tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo quy định tại Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận xác định: Vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/7/2020, tại khu nuôi gà tập trung của chị Nguyễn Thị Bạch P thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T. Do tức giận việc chị P không cho tiền hoa hồng công đã giới thiệu bán khu nuôi gà nên bị can Hà Văn N đã tức giận dùng búa đập bể kính chắn gió phía trước, đèn chiếu sáng phía trước bên trái và phải của xe ô tô 51D- 163.94 của anh Trần Hữu H là con ruột của chị P. Tổng trị giá bị thiệt hại là 18.960.000 đồng. Vì vậy Hà Văn N phải bị truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình. Do đó có cơ sở xác định bị cáo Hà Văn N đã phạm tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản" theo Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Khoản 1 Điều 178; Điều 65; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của

Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Hà Văn N từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo, xử lý vật chứng của vụ án và bị cáo phải chịu án phí theo qui định. Không chấp nhận việc anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 69.812.600 đồng.

Bị cáo thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát, không có ý kiến tranh luận gì.

Người bị hại anh H không thống nhất với ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về phần bồi thường, không có ý kiến tranh luận gì thêm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cãi, xin Hội đồng xét xử xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

[1] *Về hành vi, quyết định tố tụng:* Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phước, của Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, của Kiểm sát viên trong quá trình tiến hành tố tụng điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, tình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp theo quy định của pháp luật.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo*: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Hà Văn N đã thừa nhận toàn bộ hành vi của mình là vào khoảng 18 giờ 30 phút ngày 10/7/2020, tại khu nuôi gà tập trung của chị Nguyễn Thị Bạch P thuộc ấp T, xã T, huyện T, tỉnh T. Do tức giận việc chị P không cho tiền hoa hồng công đã giới thiệu bán khu nuôi gà nên bị can Hà Văn N đã tức giận dùng búa đập bể kính chắn gió phía trước, đèn chiếu sáng phía trước bên trái và phải của xe ô tô 51D- 163.94 của anh Trần Hữu H là con ruột của chị Phượng. Tổng trị giá bị thiệt hại là 18.960.000 đồng.

Lời thừa nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay là hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng trong vụ án. Do đó đã có đủ cơ sở để kết luận, hành vi phạm tội của bị cáo Hà Văn N đã cấu thành tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại Khoản 1 Điều 178 của Bộ luật hình sự năm 2015, nên bản cáo trạng số 32/CT-VKS-TP ngày 27/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước truy tố bị cáo Hà Văn N về tội danh và hình phạt đã nêu trên là có căn cứ đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất mức độ của hành vi phạm tội của bị cáo*: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của bị hại H, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nơi xảy

ra vụ án, gây tư tưởng bất bình trong nhân dân. Bản thân bị cáo nhận thức được rằng, tài sản hợp pháp của mỗi con người đều được pháp luật bảo vệ, hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vì sự tức giận nhất thời của cá nhân, nên bị cáo bất chấp tất cả để thực hiện hành vi phạm tôi của mình. Tài sản mà bị cáo làm hư hỏng của bị hại có giá trị 18.960.000 đồng là không lớn, nhưng đó cũng là giá trị công sức lao động mà bị hại phải bỏ ra trong một thời gian mới có được. Xã hội đang lên án những hành vi, việc làm như bị cáo. Do đó cần áp dụng một mức hình phạt thật thỏa đáng, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, để có thời gian giáo dục, cải tạo bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội, biết tôn trọng tài sản hợp pháp của người khác, đồng thời để làm thức tỉnh những ai đang mang tư tưởng hủy hoại tài sản của người khác như bị cáo.

[4] *Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và hình phạt áp dụng đối với bị cáo*:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo Hà Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hà Văn N sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện bồi thường thiệt hại và hoàn thành nghĩa vụ quân sự, bị cáo có nhân thân tốt, bản thân không có tiền án, tiền sự nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo quy định tại điểm b, i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Hà văn N đã có 03 tình tiết giảm nhẹ qui định tại Khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bản thân bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo có khả năng tự cải tạo, không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại điều 65 của Bộ luật hình sự là cũng đã đủ để giáo dục, cải tại bản thân bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho xã hội.

[5] *Về vật chứng còn lại của vụ án*: 01 (một) cái búa, loại búa chẻ củi. Cán búa bằng gỗ, lưỡi búa bằng kim loại. Tổng chiều dài 35 cm, phần cán búa bằng gỗ dài 31 cm, độ dày lớn nhất phần cán búa bằng gỗ là 02 cm, nhỏ nhất là 1,5 cm. Phần lưỡi búa bằng kim loại dài 11 cm, độ dày lớn nhất phần lưỡi búa là 2,5 cm. Độ dày nhỏ nhất lưỡi búa là 02 mm, búa cũ đã qua sử dụng. Xét thấy đây là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[6] *Về trách nhiệm dân sự*: Trong quá trình giải quyết vụ án bị hại là anh Trần Hữu H yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí sửa chữa xe, chi phí phát sinh phải thuê xe khác trong thời gian xe 51D- 163.94 bị tạm giữ để phục vụ điều tra là 101.912.600 đồng. Hiện bị cáo đã bồi thường số tiền 32.100.000 đồng, còn lại 69.812.600 đồng anh H yêu cầu bị cáo phải tiếp tục bồi thường.

Xét thấy bị cáo gây thiệt hại cho anh H được định giá tại bản kết luận định giá tài sản số 225/KL-HĐĐGTS ngày 28 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang kết luận tổng giá trị bị thiệt hại các bộ phận bị hư hỏng trên xe ô tô biển số 51D- 163.94 gồm: kính chắn gió phía trước, đèn chiếu sáng phía trước bên trái và phải là 18.960.000 đồng. Bị cáo đã bồi thường cho anh H 32.100.000 đồng là vượt so với mức thiệt hại bị cáo đã gây ra. Việc anh H yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền 69.812.600 đồng là không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

[8] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử về tội danh, hình phạt, Hội đồng xét xử có ghi nhận khi nghị án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Hà Văn N** đã phạm tội **"Cố ý làm hư hỏng tài sản"**.

Áp dụng Khoản 1 Điều 178; Điều 65; Điểm b, i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015.

- Xử phạt bị cáo Hà Văn N 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Hà Văn N cho Ủy ban nhân xã Tân Hòa Thành, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo Hà Văn N thay đổi nơi cư trú trong thời gian thử thách thì việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách được thực hiện theo điều 68, điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách bị cáo Hà Văn N được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại Khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự và Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự.

2. Về vật chứng:

- Áp dụng Khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) cái búa, loại búa chẻ củi. Cán búa bằng gỗ, lưỡi búa bằng kim loại. Tổng chiều dài 35 cm, phần cán búa bằng gỗ dài 31 cm, độ dày lớn nhất phần cán búa bằng gỗ là 02 cm, nhỏ nhất là 1,5 cm. Phần lưỡi

búa bằng kim loại dài 11 cm, độ dày lớn nhất phần lưỡi búa là 2,5 cm. Độ dày nhỏ nhất lưỡi búa là 02 mm, búa cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng trên hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang đang tạm giữ. Thực hiện việc tiêu hủy khi án có hiệu lực pháp luật.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và điều 584, 585, 586, 588, 589 của Bộ luật dân sự.

Không chấp nhận yêu cầu của anh Trần Hữu H về việc yêu cầu bị cáo phải bồi thường tiếp số tiền thiệt hại là 69.812.600 đồng

4. Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà văn N phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bị hại được thực hiện quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- CAND huyện Tân Phước;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Chí Khanh